

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 28/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Tạ Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hà.

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/HSST, ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với :

Bị cáo **Nghiêm Văn Thu** - Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1994 tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Tiền án, tiền sự: không. Con ông: Nghiêm Văn B, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1995. Hiện ở thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nghiêm Hồng A- sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa,(vắng mặt)..

2/ Anh Bùi Văn C- sinh năm 1997,(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa,

*Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Bích Đ- sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

*Người chứng kiến:

- Anh Bùi Xuân H- sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/4/2022, Nghiêm Văn Th uống rượu với Nghiêm Hồng A, sinh năm 1995 (cùng thôn) và một số người khác tại nhà bố vợ của Th ở xã N, huyện N. Ăn uống xong, Th nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên rủ Nghiêm Hồng A đi B với mình. Hồng A đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 36H5 – 7189, chở Hồng A đến khu vực Ba Lá, thuộc phường B, Thị xã B rồi dừng xe, để Hồng A đứng ở ngoài đợi, còn Th đi đến trước cửa cổng một ngôi nhà ở gần đó hỏi mua 300.000 đồng ma túy và đưa tiền cho người đàn ông qua ô thoáng trên cánh cửa cổng và được người này đưa cho Th gói ni lon bên trong có ma túy. Th cất giấu gói ma túy vào túi quần, rồi chở Hồng A đi về. Trên đường về, Hồng A nhận được điện thoại của bạn là Bùi Văn C nói đang đi xe khách từ Hà Nội về, hẹn Hồng A đến đoạn QL 1A, gần đường rẽ vào nhà máy xi măng Bim Sơn đón C. Nghe điện thoại của C xong, Hồng A nói với Th và nhờ Th đi đến đó để đón C cùng về huyện N. Th đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở Hồng A và C đi về gần đến ngã tư Cô Tô thuộc địa phận xã N, huyện N thì dừng lại, lấy từ trong túi quần của mình gói ma túy đã mua trước đó chia làm hai 02 gói nhỏ, Th cất giấu vào túi quần của mình 01 gói, còn 01 gói Th cho Hồng A để sử dụng. Th tiếp tục chở Hồng A và C đến Khách sạn N ở Tiểu khu H, Thị trấn N thì dừng xe, đưa xe mô tô của mình cho một người bạn tên là L ở xã N mượn và nói với Hồng A đi vào khách sạn gặp bạn, còn C đứng đợi bên ngoài. Trước khi vào khách sạn với Th, Hồng A sợ bị phát hiện nên lấy gói ma túy mà Th vừa cho, đưa cho C cầm, mục đích để sau đó Hồng A và C cùng sử dụng. C biết đây là ma túy nhưng vì là bạn của Hồng A và bản thân C cũng là người sử dụng ma túy nên khi Hồng A đưa, C cầm và bỏ vào túi quần rồi đi đến cổng Ngân hàng Agribank, đối diện Khách sạn N, đợi Hồng A và Th.

Vào lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N nhận được tố giác của quần chúng nhân dân về việc tại Khách sạn N có một số đối tượng có biểu hiện mang ma túy vào khách sạn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nghiêm Văn Th đang cất giấu ở túi quần bên phải 01 gói ni lon trong suốt bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Cơ quan CSĐT đã thu giữ gói ni lon trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám, gắn sim số 0359.194.313, đồng thời tiến hành làm việc lấy lời khai của Nghiêm Văn Th và Nghiêm Hồng A.

Căn cứ lời khai của Th và Hồng A, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm Bùi Văn C, phát hiện C đang đứng trước cổng Ngân hàng Agribank N. Nhìn thấy lực lượng Công an, C đã thả túi ni lon bên trong có ma túy từ tay xuống đường thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, lập biên bản và đưa C đến trụ sở Công an huyện N làm việc. Tại đây, C khai túi ni lon C thả xuống đường bên trong có ma túy đá, của Hồng A đưa cho C cầm hộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của C túi ma túy trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám gắn sim số 0346.936.319.

Chiếc xe mô tô Th sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng Cơ quan CSĐT Công an huyện N xác định là của chị Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1995, ở thôn 3, xã N, huyện N (là vợ của Th) mua vào năm 2009 khi chị Đ chưa kết hôn với Th nên Cơ quan điều tra không thu giữ .

Ngày 07/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định chất màu trắng, dạng tinh thể bên trong túi ni lon trong suốt thu giữ của Nghiêm Văn Th và Bùi Văn C có phải là ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại gì? Có khối lượng là bao nhiêu.

Tại kết luận giám định số 1361/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Chất màu trắng, dạng tinh thể của phong bì mặt trước ghi “Quả tang” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,390g (không phải ba chín không gam) loại Methamphetamine.*

- *Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì mặt trước ghi “Thu giữ của Bùi Văn Công” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,036g (không phải không ba sáu gam) loại Methamphetamine .*

Trong quá trình điều tra, Nghiêm Văn Th nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu đã thu thập được;

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám, gắn sim số 0359.194.313 của Nghiêm Văn Th và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám gắn sim số 0346.936.319 của Bùi Văn C sau khi điều tra, xác định Th và C không sử dụng để thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho C và Th (của Th do vợ là chị Nguyễn Thị Bích Đ nhận).

Số vật chứng còn lại gồm: toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,358g (không phải ba năm tám gam) chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì mặt trước ghi: “Quả tang”; 0,022g (không phải không hai hai gam) chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì mặt trước ghi: “Thu giữ của Bùi Văn C” là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín,

niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Mạnh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nghiêm Văn Th theo Cáo trạng số: 31/CT-VKSNS ngày 01/7/2022 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/4/2022. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận định:

Bị cáo Nghiêm Văn Th là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 21 giờ ngày 06/4/2022, bị cáo Th rủ Nghiêm Hồng A đi B, Hồng A hiểu là Th rủ đi chơi uống nước nên đã đồng ý đi cùng. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H5-7189 đến khu vực Ba lá, phường B, thị xã B mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 0,426 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích mang về để sử dụng. Trên đường về Th và Hồng A đón Bùi Văn C là bạn của Hồng A đi về huyện N. Trên đường chờ Hồng A và C về, Th dừng xe chia gói ma túy vừa mua làm hai gói, 01 gói có khối lượng 0,390 gam Th cất vào túi quần của mình, còn một gói có khối lượng 0,036gam Th cho Hồng A để sử dụng, Hồng A đưa gói ma túy này cho C cầm hộ và nói C đứng ở ngoài đợi, còn Hồng A và Th đi vào Khách sạn N ở tiểu khu H, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo Th 0,390 gam methamphetamine; kiểm tra, thu giữ của C 0,036 gam methamphetamine mà Hồng A đưa cho C.

Tại kết luận giám định số: 1361/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì mặt trước ghi “quả tang” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,390 gam loại methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì mặt trước ghi” thu giữ của Bùi Văn C” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,036 gam loại methamphetamine.

Toàn bộ 0,426 gam methamphetamine là do bị cáo Th sử dụng 300.000đ tiền của mình đi mua đồng thời cũng là người điều khiển xe mô tô BKS 36H5- 7189 đến địa điểm giao dịch, mua, mục đích mang về để sử dụng, nên bị cáo Th phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với số ma túy này.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nghiêm Văn Th đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Nghiêm Hồng A và Bùi Văn C có tàng trữ chất ma túy, nhưng chưa đến mức cấu thành tội phạm. Nên Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; đây là mối hiểm họa làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho thể chất và tinh thần của con người; làm thu hẹp thể hệ tương lai và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải được xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Trong vụ án bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS và có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên, HĐXX cần lên cho bị cáo một mức hình phạt tù nghiêm, nhưng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Song HĐXX, cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt và sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Nên HĐXX xem xét không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5] Về vật chứng: Số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ được gồm: 0,358gam và 0,022 gam loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định.

Chiếc xe máy BKS 36H5-7189 là của chị Đ, việc bị cáo dùng phương tiện đi mua ma túy. Chị Đ không biết bị cáo đi mua ma túy, nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Đ là phù hợp; 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo Th và của Bùi Văn C không liên quan đến việc mua ma túy, cơ quan CSĐT đã trả lại, nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của KSV đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo, quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết

định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng; lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: lời trình bày có trong hồ sơ vụ án là trung thực, những tình tiết liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đối với người làm chứng: Trình bày trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và lý do biết được những tình tiết đó và cam đoan không khai báo gian dối.

HĐXX nhận thấy: trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều tuân theo qui định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Văn Th phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (06/4/2022).

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,358g (không phẩy ba năm tám gam) chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì mặt trước ghi “quả tang”; 0,022g (không phẩy không hai hai gam), chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì mặt trước ghi “thu giữ của Bùi Văn C” là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả đều được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Mạnh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nghiêm Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án những vấn đề trực tiếp liên quan

đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Người có QLNVLQ;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyển